



DÔNG DƯƠNG

CÔNG TY ĐẤU GIÁ
HỢP DANH ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trụ sở chính: Số 14A đường Phan Đăng Lưu, Quy Nhơn
ĐT: 0256.2200569-Fax: 0256.3547029-DD: 091.4024837
Website: www.daugiataisandongduong.com

Số: **54** /TBDGTS-DD

Bình Định, ngày 23 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 04/2024/HĐDV ngày 19/01/2024 giữa Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Phù Cát và Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương;

Căn cứ Văn bản số 46/BQL ngày 22/01/2024 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Phù Cát về việc thông báo bước giá để đấu giá quyền sử dụng đất ở năm 2024 tại khu QHDC thị trấn Cát Tiến và xã Cát Tài, huyện Phù Cát.

Nay Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương ban hành thông báo đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất ở, cụ thể như sau:

1. Tài sản đấu giá:

- 50 lô đất ở tại khu QHDC thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định;

- 33 lô đất ở tại khu QHDC xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định;

Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị (thị trấn), đất ở tại nông thôn (xã);

Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất ở;

Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài;

Hạ tầng kỹ thuật: Được xây dựng theo dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Đính kèm theo bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất.

2. Người có tài sản đấu giá:

Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Phù Cát

Địa chỉ: Số 46 đường Trần Quốc Toàn, thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

3. Tổng giá khởi điểm của tài sản: 98.516.000.000 đồng (Chín mươi tám tỷ, năm trăm mười sáu triệu đồng; Đính kèm theo bảng chi tiết).

4. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Liên tục kể từ ngày niêm yết cho đến ngày tổ chức cuộc đấu giá, tại nơi có tài sản đấu giá đang tọa lạc.



5. Ký hiệu, vị trí, diện tích, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền hồ sơ tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất; Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá, nộp khoản tiền đặt trước và tiền hồ sơ tham gia đấu giá, nộp phiếu trả giá, tổ chức cuộc đấu giá: Đính kèm theo bảng chi tiết.

6. Địa điểm nộp khoản tiền đặt trước: Tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương gồm:

- Tài khoản số: 111002775169 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Phú Tài;

- Tài khoản số: 402034433100003 tại Ngân hàng TMCP Nam Á – Chi nhánh Quy Nhơn;

- Tài khoản số: 4309201002513 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh KCN Phú Tài;

- Tài khoản số: 5587798888 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn;

- Tài khoản số: 1135799999 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn;

- Tài khoản số: 019295560001 tại Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh Bình Định;

- Tài khoản số: 22222396868 tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Bình Định.

7. Trường hợp có sự thay đổi ngày giờ, thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá thì sẽ có thông báo cụ thể.

8. Hình thức đấu giá: Kết hợp giữa đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp với đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá.

9. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên, bán riêng từng lô đất.

10. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

* Người tham gia đấu giá là Hộ gia đình, Cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất theo quy định tại Điều 55 của Luật Đất đai và không thuộc đối tượng bị cấm tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật.

* Người tham gia đấu giá phải nộp 01 bộ hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ của một lô đất đấu giá cho Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương gồm:

- 01 Giấy đăng ký và cam kết tham gia đấu giá (theo mẫu). Người tham gia đấu giá phải điền đầy đủ thông tin, ghi lô đất, khu đất, địa điểm tọa lạc của lô đất đấu giá...;

- 01 Bản phô tô giấy CMND hoặc thẻ căn cước công dân;

- 01 Chứng từ nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá, cụ thể:

+ Mỗi lô đất nộp riêng một chứng từ nộp tiền, số tiền nộp bắt buộc phải đúng bằng số tiền theo thông báo đã quy định, người tham gia đấu giá phải nộp hoặc chuyển khoản vào tài khoản;

+ Chứng từ nộp tiền đặt trước không ghi lô đất đấu giá mà chỉ ghi “*nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá đất Phù Cát*”;

+ Đối với trường hợp chuyển tiền bằng Internet Banking thì phần nội dung chuyển tiền phải thể hiện họ tên đầy đủ của người tham gia đấu giá;

+ Đối với trường hợp người khác nộp tiền thay cho người tham gia đấu giá thì phần nội dung nộp tiền phải thể hiện họ tên đầy đủ của người tham gia đấu giá. Người nộp thay không được nộp thay cho người thứ 02 trong cùng 01 lô đất và cũng không được tham gia đấu giá trong cùng 01 lô đất;

- 01 Chứng từ nộp tiền hồ sơ tham gia đấu giá, cụ thể:

+ Người tham gia đấu giá được nộp trực tiếp bằng tiền mặt (tại địa điểm đăng ký tham gia đấu giá hoặc nộp ngân hàng) hoặc chuyển khoản vào tài khoản, có thể nộp riêng cho từng lô đất hoặc cộng nộp chung cho nhiều lô đất tham gia đấu giá;

+ Chứng từ nộp tiền hồ sơ tham gia đấu giá không ghi lô đất đấu giá;

- 01 Phiếu trả giá gián tiếp, cụ thể:

+ Phiếu trả giá bắt buộc phải viết cùng 01 màu mực không bay màu, không được gạch bỏ, sửa chữa, tẩy xóa;

+ Phiếu trả giá bắt buộc phải bỏ vào bì thư đựng phiếu bảo mật, phải dán kín bằng keo dán và phải ký tại mép dán của bì thư;

+ Cách trả giá như sau: Giá sử lô đất có giá khởi điểm là **605.000.000** đồng, bước giá là **19.000.000** đồng. Người tham gia đấu giá chọn một trong hai cách ghi phiếu trả giá sau đây:

Hoặc là chọn cách 1 trả giá ghi theo bước giá thì ghi vào phiếu trả giá: “**01 bước, bằng chữ: Một bước**” hoặc “**02 bước, bằng chữ: Hai bước**” hoặc.....; trường hợp nếu ghi “**0 bước**” hay “**không bước**” thì phiếu trả giá không hợp lệ, bị loại;

Hoặc là chọn cách 2 trả giá ghi theo số tiền thì ghi vào phiếu trả giá: “**605.000.000 đồng, bằng chữ: Sáu trăm lẻ năm triệu đồng hoặc giá khởi điểm**” hoặc “**624.000.000 đồng, bằng chữ: Sáu trăm hai mươi bốn triệu đồng**” hoặc.....;

Trường hợp nếu hồ sơ không tuân thủ đầy đủ các nội dung nêu trên thì không hợp lệ và bị loại không được tham gia cuộc đấu giá;

* Giá trúng đấu giá phải cao hơn giá khởi điểm ít nhất là một bước giá (tròn bước giá);

* Điều kiện về mối quan hệ: Điều kiện về mối quan hệ: Trong một lô đất, những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình thì chỉ được một Cá nhân tham gia đấu giá. Trường hợp vi phạm thì xử lý theo quy định của pháp luật;

* Về ủy quyền tham gia đấu giá: Người tham gia đấu giá phải tự mình hoặc ủy quyền cho người khác tham gia đấu giá bằng văn bản phải có công chứng hoặc chứng thực theo quy định của Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

* Điều kiện để người tham gia đấu giá được vào địa điểm tổ chức cuộc đấu giá như sau:

- Phải xuất trình bản chính Giấy tờ tùy thân có dán ảnh;
- Phải xuất trình bản chính Văn bản ủy quyền (nếu là người được ủy quyền).

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ tại **Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương** để biết các thông tin liên quan về việc đấu giá tài sản.

Nơi nhận:

- Ban QLDA ĐTXD&PTQB huyện Phù Cát;
- UBND xã Cát Tài;
- UBND thị trấn Cát Tiến;
- Niêm yết, lưu hs, Cty ...

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Việt Hùng

BẢNG CHI TIẾT ĐẦU GIÁ QSDĐ Ở
TẠI CÁC KHU QUY HOẠCH DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÙ CÁT
(Kèm theo Thông báo đầu giá tài sản số: 54/TBĐGTS-ĐD ngày 23/01/2024)

STT	Lô đất (số)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đầu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
I. Cuộc đấu giá và công bố giá vào ngày 26/02/2024 (Khu quy hoạch dân cư thị trấn Cát Tiến)						
1	1 (Lô góc)	98,80	1.423.000.000	284.600.000	500.000	43.000.000
2	2 (Lô góc)	81,80	1.178.000.000	235.600.000	500.000	36.000.000
3	3 (Lô góc)	185,60	2.673.000.000	534.600.000	500.000	81.000.000
4	4	160,10	1.921.000.000	384.200.000	500.000	58.000.000
5	5	142,50	1.710.000.000	342.000.000	500.000	52.000.000
6	6	142,50	1.710.000.000	342.000.000	500.000	52.000.000
7	7	142,50	1.710.000.000	342.000.000	500.000	52.000.000
8	8	142,50	1.710.000.000	342.000.000	500.000	52.000.000
9	9	142,50	1.710.000.000	342.000.000	500.000	52.000.000
10	10	142,50	1.710.000.000	342.000.000	500.000	52.000.000
11	11 (Lô góc)	142,50	2.052.000.000	410.400.000	500.000	62.000.000
12	12 (Lô góc)	142,50	2.052.000.000	410.400.000	500.000	62.000.000
13	13	142,50	1.710.000.000	342.000.000	500.000	52.000.000
14	14	142,50	1.710.000.000	342.000.000	500.000	52.000.000
15	15	142,50	1.710.000.000	342.000.000	500.000	52.000.000
16	16 (Lô góc)	155,40	2.238.000.000	447.600.000	500.000	68.000.000
17	17 (Lô góc)	141,90	2.043.000.000	408.600.000	500.000	62.000.000
18	18	125,00	1.500.000.000	300.000.000	500.000	45.000.000
19	19	125,00	1.500.000.000	300.000.000	500.000	45.000.000
20	20	125,00	1.500.000.000	300.000.000	500.000	45.000.000
21	21	125,00	1.500.000.000	300.000.000	500.000	45.000.000
22	22	125,00	1.500.000.000	300.000.000	500.000	45.000.000
23	23	125,00	1.500.000.000	300.000.000	500.000	45.000.000
24	24	125,00	1.500.000.000	300.000.000	500.000	45.000.000
25	25	125,00	1.500.000.000	300.000.000	500.000	45.000.000
26	26	125,00	1.500.000.000	300.000.000	500.000	45.000.000

STT	Lô đất (số)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
27	27 (Lô góc)	125,00	1.800.000.000	360.000.000	500.000	54.000.000
28	28 (Lô góc)	125,00	1.800.000.000	360.000.000	500.000	54.000.000
29	29	120,70	1.448.000.000	289.600.000	500.000	44.000.000
30	30 (Lô góc)	112,20	1.616.000.000	323.200.000	500.000	49.000.000
31	31 (Lô góc)	107,30	1.545.000.000	309.000.000	500.000	47.000.000
32	32	90,20	1.082.000.000	216.400.000	500.000	33.000.000
33	33	84,70	1.016.000.000	203.200.000	500.000	31.000.000
34	34	87,20	1.046.000.000	209.200.000	500.000	32.000.000
35	35	98,80	1.186.000.000	237.200.000	500.000	36.000.000
36	36	101,90	1.223.000.000	244.600.000	500.000	37.000.000
37	37	111,50	1.338.000.000	267.600.000	500.000	41.000.000
38	38	135,90	1.631.000.000	326.200.000	500.000	49.000.000
39	39	160,20	1.922.000.000	384.400.000	500.000	58.000.000
40	40	164,90	1.979.000.000	395.800.000	500.000	60.000.000
41	41	150,10	1.801.000.000	360.200.000	500.000	55.000.000
42	42	135,20	1.622.000.000	324.400.000	500.000	49.000.000
43	43	120,50	1.446.000.000	289.200.000	500.000	44.000.000
44	44	105,50	1.266.000.000	253.200.000	500.000	38.000.000
45	45 (Lô góc)	90,70	1.306.000.000	261.200.000	500.000	40.000.000
46	46 (Lô góc)	105,20	1.515.000.000	303.000.000	500.000	46.000.000
47	47	112,50	1.350.000.000	270.000.000	500.000	41.000.000
48	48	112,50	1.350.000.000	270.000.000	500.000	41.000.000
49	49	112,50	1.350.000.000	270.000.000	500.000	41.000.000
50	50	184,80	2.218.000.000	443.600.000	500.000	67.000.000

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, nộp hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:
+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương: Liên tục kể từ ngày niêm yết đến 11 giờ 30 phút ngày 23/02/2024 (chỉ bán hồ sơ, không nhận hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá);
+ Tại Hội trường UBND thị trấn Cát Tiến: Từ 07 giờ 30 phút ngày 22/02/2024 đến 16 giờ 30 phút ngày 23/02/2024;
- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 23/02/2024;
- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút ngày 26/02/2024 tại Hội trường UBND thị trấn Cát Tiến.

STT	Lô đất (số)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
-----	----------------	--------------------------------	----------------------------	--------------------------	---	--------------------

II. Cuộc đấu giá và công bố giá vào ngày 04/3/2024

1. Khu quy hoạch dân cư xã Cát Tài

1.1. Khu ĐƠ-05

1	11	224,00	605.000.000	121.000.000	500.000	19.000.000
2	12 (Lô góc)	187,50	608.000.000	121.600.000	500.000	19.000.000
3	13	200,00	540.000.000	108.000.000	500.000	17.000.000
4	14	200,00	540.000.000	108.000.000	500.000	17.000.000
5	15	200,00	540.000.000	108.000.000	500.000	17.000.000
6	16	200,00	540.000.000	108.000.000	500.000	17.000.000
7	17	200,00	540.000.000	108.000.000	500.000	17.000.000

1.2. Khu ĐƠ-06

8	03	190,07	608.000.000	121.600.000	500.000	19.000.000
9	04	202,33	647.000.000	129.400.000	500.000	20.000.000
10	05	214,58	687.000.000	137.400.000	500.000	21.000.000
11	06	226,84	726.000.000	145.200.000	500.000	22.000.000
12	07	239,09	765.000.000	153.000.000	500.000	23.000.000
13	09	233,39	513.000.000	102.600.000	500.000	16.000.000
14	10	235,15	517.000.000	103.400.000	500.000	16.000.000
15	11	233,32	513.000.000	102.600.000	500.000	16.000.000
16	12	231,49	509.000.000	101.800.000	500.000	16.000.000
17	13	229,66	505.000.000	101.000.000	500.000	16.000.000
18	14	227,84	501.000.000	100.200.000	500.000	16.000.000
19	15	226,01	497.000.000	99.400.000	200.000	15.000.000
20	16	224,18	493.000.000	98.600.000	200.000	15.000.000
21	17	222,35	489.000.000	97.800.000	200.000	15.000.000
22	22 (Lô góc)	200,73	650.000.000	130.000.000	500.000	20.000.000
23	23	295,34	797.000.000	159.400.000	500.000	24.000.000
24	25	180,00	486.000.000	97.200.000	200.000	15.000.000
25	26	180,00	486.000.000	97.200.000	200.000	15.000.000
26	27	180,00	486.000.000	97.200.000	200.000	15.000.000
27	28	180,00	486.000.000	97.200.000	200.000	15.000.000

STT	Lô đất (số)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
28	29	180,00	486.000.000	97.200.000	200.000	15.000.000
29	30	180,00	486.000.000	97.200.000	200.000	15.000.000
30	31	180,00	486.000.000	97.200.000	200.000	15.000.000
31	32	180,00	486.000.000	97.200.000	200.000	15.000.000
32	33	180,00	486.000.000	97.200.000	200.000	15.000.000
33	34	180,00	486.000.000	97.200.000	200.000	15.000.000

2. Và các lô đất còn lại do không có người tham gia đấu giá hoặc không hợp lệ, không đủ điều kiện đấu giá của cuộc đấu giá ngày 26/02/2024

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, nộp hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:
- + Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương: Liên tục kể từ ngày niêm yết đến 11 giờ 30 phút ngày 01/3/2024 (chỉ bán hồ sơ, không nhận hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá);
- + Tại Hội trường UBND thị trấn Cát Tiến: Từ 07 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 01/3/2024 đối với các lô đất thuộc thị trấn Cát Tiến;
- + Tại Hội trường UBND xã Cát Tài: Từ 07 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 01/3/2024 đối với các lô đất thuộc xã Cát Tài;
- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 01/3/2024;
- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá:
- + Bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút ngày 04/3/2024 tại Hội trường UBND thị trấn Cát Tiến đối với các lô đất thuộc thị trấn Cát Tiến;
- + Bắt đầu lúc 13 giờ 30 phút ngày 04/3/2024 tại Hội trường UBND xã Cát Tài đối với các lô đất thuộc xã Cát Tài.

III. Cuộc đấu giá và công bố giá vào các ngày thứ hai hàng tuần sau ngày 04/3/2024: Các lô đất còn lại do không có người tham gia đấu giá hoặc không hợp lệ, không đủ điều kiện đấu giá

- '- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, nộp hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:
- + Tại Hội trường UBND thị trấn Cát Tiến: Liên tục đến 16 giờ 30 phút ngày thứ sáu hàng tuần đối với các lô đất thuộc thị trấn Cát Tiến;
- + Tại Hội trường UBND xã Cát Tài: Liên tục đến 16 giờ 30 phút ngày thứ sáu hàng tuần đối với các lô đất thuộc xã Cát Tài;
- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày thứ sáu hàng tuần;
- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá:
- + Bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút ngày thứ hai hàng tuần tại Hội trường UBND thị trấn Cát Tiến đối với các lô đất thuộc thị trấn Cát Tiến;
- + Bắt đầu lúc 13 giờ 30 phút ngày thứ hai hàng tuần tại Hội trường UBND xã Cát Tài đối với các lô đất thuộc xã Cát Tài.

